DANH SÁCH SINH VIÊN PHÚC KHẢO

Hè 2017

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Môn	SBD	Số phách	Điểm	Điểm PK	Ghi chú	SĐT
1	Trần Thị Bích	Phương	18/01/1996	K48 TMĐT	ĐLCM	19	16	4.0	4.0	0.0	
2	Đoàn Thị Thanh	Trang	01/12/1996	K48 TTMKT	TQDL	17	16	8.0	8.0	0.0	
3	Phan Thị Trà	Ny	21/04/1996	K48 TTMKT	CSVHVN	15		6.0		-6.0	sai SBD
4	Phan Thị Thúy	Nga	12/05/1996	K48 HDDL	TCC1	4	29	1.0	2.0	1.0	
5	Nguyễn Xuân Minh	Tuấn	09/05/1997	K49 TMĐT	XSTK	12	12	3.0	3.0	0.0	
6	Nguyễn Văn	Tuấn	18/03/1997	K49 HDDL	XSTK	22	52	2.5	2.5	0.0	
7	Bùi Thanh	Hà	02/12/1997	K49 QLLH3	XSTK	8		4.0		-4.0	sai SBD
8	Nguyễn Thị	Huyền	03/08/1997	K49 QLLH3	XSTK	19	72	4.0	4.0	0.0	
9	Đào Văn	Năm	02/05/1998	K49 HDDL	KTVxM	8	85	2.0	2.5	0.5	
10	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/11/1997	K49 KTDL	KTVxM	24	101	1.5	1.5	0.0	
11	Nguyễn Thị	Qúy	05/08/1997	K49 HDDL	KTVxM	16	93	1.0	1.5	0.5	
12	Lê Tân	Quang	28/01/1997	K49 HDDL	KTVxM	15	92	2.0	1.5	-0.5	
13	Nguyễn Thái	Quan	26/07/1997	K49 HDDL	KTVxM	14	91	1.5	2.0	0.5	
14	Hồ Phú	Sĩ	03/11/1997	K49 HDDL	KTVxM	17	94	2.0	2.0	0.0	
15	Nguyễn Thị	Thoa	07/11/1997	K49 HDDL	KTVxM	20	97	1.5	1.5	0.0	
16	Nguyễn Văn	Tuấn	18/03/1997	K49 HDDL	KTVxM	23	100	2.0	2.0	0.0	
17	Phan Văn	Dũng	02/09/1998	K50 LHC	TCC1	3	80	4.0	3.0	-1.0	
18	Lê Thị Ngọc	Mai	30/08/1997	K50 LH	TCC1	8	85	4.0	6.5	2.5	
19	Nguyễn Thị	Hương	27/05/1998	K50 LH	TCC1	5	82	5.0	4.0	-1.0	
20	Lê Viết	Phương	03/03/1997	K50 LHC	TCC1	11	88	5.5	5.0	-0.5	
21	Trần Thị Hoài	Thương	02/04/1998	K50 LHC	TCC1	16	93	5.0	4.0	-1.0	
22	Nguyễn Kim	Luýt	02/10/1998	K50 QLLH1	TCC1	6	83	6.5	6.0	-0.5	
23	Nguyễn Kim	Luýt	03/10/1998	K50 QLLH2	TCC2	16	71	6.0	6.5	0.5	
24	Nguyễn Thị	Hương	27/05/1998	K50 LH	TLĐC	21	19	5.0	6.0	1.0	
25	Lương Mỹ	Linh	22/07/1995	K47 QHCC	TQDL	1	17	8.5	8.5	0.0	
										0.0	
										0.0	
										0.0	